

Bản án số:08/2026/HNGĐ-ST

Ngày 30-01-2026.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân và ông Nguyễn Hoàn Đại

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (Cơ sở 2) xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh ngày 08/7/1991; CCCD số 038191022202. Có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: SN I Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh ngày 16/8/1993; CCCD số 038093031553. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Địa chỉ trước khi xuất nhập cảnh: Thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú hiện nay: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2025, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn H1 tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện H (cũ) nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/3/2016. Sau khi cưới chị về nhà anh H1 chung sống được một thời gian ngắn sau đó về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong thời gian chị ở nhà bố mẹ đẻ vợ chồng vẫn qua lại với nhau. Đầu năm 2019 xảy ra mâu

thuần, từ đó hai bên không qua lại với nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau nên chị không biết anh H1 đi đâu, mãi sau này chị mới hỏi mẹ anh H1 thì được biết anh H1 đã đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc từ năm 2019, vì hai bên không liên lạc với nhau nên chị không biết địa chỉ của anh H1. Thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm dần nứt. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con: Chị và anh H1 có hai con chung là Lê Văn Minh Đ, sinh ngày 30/3/2017 và Lê Hà L, sinh ngày 19/12/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân hai con ở với chị. Nay ly hôn nguyện vọng của chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn H1 đi nước ngoài làm ăn không liên lạc với chị nên chị không biết địa chỉ để cung cấp cho Tòa án, nhưng theo chị anh H1 thường xuyên liên lạc về với gia đình nên chị đề nghị Tòa án xác minh thông tin của anh H1 để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa thu thập chứng cứ tại gia đình bà Bùi Thị H2 và giao thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử để bà H2 thông báo cho anh H1 về quá trình giải quyết vụ án. Bà H2 đồng ý nhận văn bản của Tòa án và cam đoan thông báo lại cho anh Lê Văn H1.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2025, bà Bùi Thị H2 (mẹ đẻ anh Lê Văn H1) trình bày: Anh Lê Văn Hòa kết H3 với chị Hà Thị H là do hai bên tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn do UBND thị trấn B, huyện H (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) cấp năm 2016. Sau khi cưới chị H chung sống với gia đình bà được ít hôm thì về nhà bố mẹ đẻ ở, thi thoảng mới về gia đình bà, vợ chồng thường xuyên qua lại. Năm 2019 anh H1 đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc làm ăn, từ đó đến nay chị H thi thoảng mới đem các cháu về, bà không biết vợ chồng anh H1 mâu thuẫn như thế nào. Nay chị H làm đơn ly hôn do anh H1 không có nhà bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Anh H1 và chị H có hai con chung là Lê Văn Minh Đ, sinh ngày 30/3/2017 và Lê Hà L, sinh ngày 19/12/2018, cả hai cháu hiện nay đang ở với chị H, anh H1 và gia đình bà mong muốn được nuôi cháu, nhưng vì hiện nay anh H1 đang đi làm xa nên sau này sẽ yêu cầu sau.

Bà không biết địa chỉ nơi ở cụ thể của anh H1, nhưng anh H1 thường xuyên gọi điện về hỏi thăm gia đình nhưng không cho gia đình biết địa chỉ, khi bà nhận được thông báo thụ lý của Tòa án về việc chị H làm đơn ly hôn anh H1 bà đã điện và chụp thông báo gửi qua zalo cho anh H1 được biết, bà đồng ý

nhận các văn bản, quyết định và cam đoan sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh H1 được biết.

Ý kiến của cháu Lê Văn Minh Đ và Lê Hà L trình bày: Nếu bố mẹ không ở cùng với nhau nữa thì nguyện vọng của các cháu được ở với mẹ.

Theo đơn yêu cầu của chị Hà Thị H, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh T thì được biết anh Lê Văn H1 đã xuất, nhập cảnh vào ngày 04/11/2019 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế T bằng hộ chiếu số C6786609 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại (BL: 30).

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Hà Thị H và anh Lê Văn H1 tại thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Lê Văn H1 có đăng ký kết hôn do UBND thị trấn B, huyện H (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) cấp ngày 08/3/2016. Sau khi cưới chị H chung sống với gia đình anh H1 được ít hôm thì về nhà bố mẹ đẻ ở thi thoảng mới về chung sống với anh H1. Năm 2019 anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc đến nay chưa về.

Về con: Anh H1 và chị H có hai con chung là Lê Văn Minh Đ, sinh ngày 30/3/2017 và Lê Hà L, sinh ngày 19/12/2018, cả hai cháu hiện nay đang ở với chị H

Về sự có mặt của Anh Lê Văn H1, chị Hà Thị H: Anh H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc đến nay chưa về, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ lâu không có mặt tại địa phương.

Nay chị Hà Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn H1, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị H, chị Hà Thị H được ly hôn với anh Lê Văn H1.

Về con: Giao hai cháu Lê Văn Minh Đ, sinh ngày 30/3/2017 và Lê Hà L, sinh ngày 19/12/2018 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Lê Văn H1 có quyền qua lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Hà Thị H có địa chỉ thường trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa, bị đơn anh Lê Văn H1 có địa chỉ trước khi xuất cảnh ở thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa, hiện nay đang ở Hàn Quốc (đã xuất cảnh ngày 04/11/2019 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế T bằng hộ chiếu số C6786609 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại tại văn bản số 3150/XNC-Đ1 ngày 17/11/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh T) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa, theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị Hà Thị H biết anh Lê Văn H1 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh H1 tại nước ngoài. Chị H cung cấp được cho Tòa án địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh H1 là gia đình bà Bùi Thị H2 (mẹ đẻ anh H1) tại thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình bà Bùi Thị H2 và giao Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà H2 để bà thông báo lại cho anh H1, bà H2 cam đoan sẽ thông báo cho anh H1 được biết, đồng thời tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại nhà văn hóa thôn F và UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Mặc dù anh H1 không được nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng thông qua bà Bùi Thị H2 thông báo anh H1 đã biết và nhận các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H1 vẫn không cho biết địa chỉ cụ thể và cũng không về tham gia giải quyết vụ án. Chị Hà Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt; do đó HĐXX căn cứ Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các bên đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Lê Văn Hòa kết H3 trên cơ sở

hoàn toàn tự nguyện, được UBND thị trấn B, huyện H (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 08/3/2016, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh H1 không còn, mục đích không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Thông qua gia đình anh H1, bà H2 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tuy nhiên vợ chồng sống ly thân từ lâu, hai người không liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3.2] Về con: Chị Hà Thị H và anh Lê Văn H1 có hai con chung là Lê Văn Minh Đ, sinh ngày 30/3/2017 và Lê Hà L, sinh ngày 19/12/2018

Quá trình giải quyết vụ án chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu, nguyện vọng của các cháu đều mong muốn ở với mẹ, hơn nữa hiện nay anh H1 không có mặt ở nhà nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị H và các cháu. Giao hai cháu Lê Văn Minh Đ và Lê Hà L cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị H.

Về hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Lê Văn H1.

Về con: Công nhận chị Hà Thị H và anh Lê Văn H1 có hai con chung là Lê Văn Minh Đ, sinh ngày 30/3/2017 và Lê Hà L, sinh ngày 19/12/2018.

Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Lê Văn Minh Đ và Lê Hà L. Anh Lê Văn H1 có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Hà Thị H không yêu cầu anh Lê Văn H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0002436 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Lê Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4- Thanh Hóa
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Cao Thị Nga